Ôn tập ls-đl - Bài trắc nghiệm - I.TRẮC NGHIỆM

Câu 1 **Vương triều Hồi giáo Đê-li do người nào lập nên?**

A. Người Ấn Độ.

B. Người Thổ Nhĩ Kì.

C. Người Mông Cổ.

D. Người Trung Quốc.

Câu 2 **Vương triều Ấn Độ Mô-gôn có một vị vua kiệt xuất, ông là ai?**

A. A-co-ba.

B. A-sô-ca.

C. Sa-mu-dra-gup-ta.

D. Mi-bi-ra-cu-la.

Câu 3 **Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?**

A. Chữ Nho

B. Chữ tượng hình

C. Chữ Phạn

D. Chữ Hin-đu

Câu 4 **Đến những thế kỉ đầu công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết sử dụng kim loại gì?**

A. Sắt.

B. Vàng.

C. Đồng.

D. Thiết.

Câu 5 **Vương quốc Pa-gan là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?**

A. Cam-pu-chia.

B. Lào.

C. Phi-lip-pin.

D. Mi-an-ma.

Câu 6 **Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?**

A. Thái Lan.

B. Mi-an-ma.

C. Ma-lai-xi-a.

D. Xin-ga-po.

Câu 7 **Giữa thế kỉ XIV, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, trừ nước nào?**

A. Việt Nam.

B. Thái Lan.

C. Phi-lip-pin.

D. Xin-ga-po.

Câu 8 **Tổ chức xã hội sơ khai của người Lào trước khi thống nhất đất nước là.**

A. các công xã nông thôn.

B. các bộ lạc du mục.

C. các mường cổ.

D. các thành bang.

Câu 9 **Ai là người đã thống nhất các mường Lào và đặt tên nước là Lan Xang vào năm 1353?**

A. Giay-a-vác-man VII.

B. Pha Ngum.

C. A-nô-ratha.

D. Xi-tha-that.

Câu 10 **Tên gọi "Lan Xang" có ý nghĩa là gì?**

A. Đất nước Chùa Tháp.

B. Xứ sở Hoa Chăm-pa.

C. Triệu Voi.

D. Vương quốc Vàng.

Câu 11 **Thạt Luổng -công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào gắn liền với tôn giáo nào?**

A. Hin du giáo.

B. Phật giáo.

C. Hồi giáo.

D. Nho giáo.

Câu 12 **Người Khơ-me thành lập vương quốc đầu tiên của mình có tên là gì?**

A. Ăng-co.

B. Chân lạp.

C. Chăm-pa.

D. Pa-gan.

Câu 13 **Công trình kiến trúc nào sau đây là thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Cam-pu-chia?**

A. Đền ăng-co Vát.

B. Thạt Luổng.

C. Chùa Vàng.

D. Thăng Long.

Câu 14 **Ngành kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo ở vương quốc Cam-pu-chia?**

A. Thương nghiệp.

B. Nông nghiệp trồng lúa.

C. Thủ công nghiệp.

D. Buôn bán.

Câu 15 **Địa hình núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm khoảng bao nhiêu diện tích châu Á?**

A. 1/2 diện tích.

B. 2/3 diện tích.

C. 3/4 diện tích.

D. 1/4 diện tích.

Câu 16 **Dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á cũng như thế giới là:**

A. Côn Luân.

B. Thiên Sơn.

C. Hi-ma-lay-a.

D. U-ran.

Câu 17 **Khu vực nào của châu Á có nguồn dầu mỏ và khí đốt rất phong phú.**

A. Bắc Á.

B. Tây Nam Á.

C. Đông Á.

D. Nam Á.

Câu 18 **Mạng lưới sông ngòi châu Á phát triển dày đặc ở các khu vực nào?**

A. Trung Á và Tây Nam Á.

B. Tây Á và Bắc Á.

C. Bắc Á, Đông Á và Đông Nam Á.

D. Trung Á và Nam Á.

Câu 19 **Quốc gia nào đông dân nhất Châu Á?**

A. Trung Quốc.

B. Thái Lan.

C. Việt Nam.

D. Ấn Độ.

Câu 20 **Tỉ lệ gia tăng dân số của Châu Á giảm đáng kể là do đâu?**

A. Chuyển cư.

B. Phân bố lại dân cư.

C. Thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

D. Thu hút nhập cư.

Câu 21 **Châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?**

A. 47.

B. 48.

C. 49.

D. 50.

Câu 22 **Khu vực nào của châu Á không tiếp giáp với đại dương?**

A. Bắc Á.

B. Trung Á.

C. Tây Á (Tây Nam Á).

D. Nam Á.

Câu 23 **Châu Á được chia thành mấy khu vực?**

A. 4 khu vực.

B. 5 khu vực.

C. 6 khu vực.

D. 7 khu vực.

Câu 24 **Châu Phi ngăn cách với châu Á qua yếu tố địa lí nào ở phía đông bắc?**

A. Eo biển Bê-rinh.

B. Eo biển Gi-bran-ta.

C. Kênh đào Xuy-ê và Biển Đỏ.

D. Dãy núi U-ran.

Câu 25 **Hoang mạc Xa-ha-ra nằm ở khu vực nào của châu Phi?**

A. Bắc Phi.

B. Trung Phi.

C. Nam Phi.

D. Đông Phi.

Câu 26 **Sông nào dài nhất ở Châu Phi và trên thế giới?**

A. Sông Công-gô.

B. Sông Nin.

C. Sông Dăm-be-di.

D. Sông Ni-giê.

Câu 27 **Đặc điểm nào sau đây không phải của địa hình Châu Phi?**

A. Một khối cao nguyên khổng lồ.

B. Độ cao trung bình khoảng 750m.

C. Có ít núi cao và đồng bằng thấp.

D. Địa hình lòng máng khổng lồ.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app